Cơ quan: Trường Chính trị tỉnh
Email: TCTQTC1@TCT
Thời gian ký: 28.05.2021 09:33:49 +07:00

TỈNH ỦY BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bình Thuận, ngày 24 tháng 5 năm 2021

KẾT QUẢ ĐIỂM THI VẤN ĐÁP PHẦN I.2
(Những vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh)
Lớp Trung cấp LLCT - HC, hệ không tập trung - Khoá 116 (Năm 2020), mở tại Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận
Ngày thi: Chiều 05/5 và Ngày 06/5/2021

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Mã đề	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
01	01	Lê Nguyễn Vân	Anh	31/10/1981	Bình Thuận	2	8.0	Tám	
02	02	Nguyễn Tiến	Anh	09/10/1985	Bình Thuận	3	7.0	Bảy	
03	03	Cao Thị Bích	Chi	24/4/1976	Bình Thuận	4	5.0	Năm	
04	04	Nguyễn Thị	Còn	16/02/1971	Bình Thuận	9	6.0	Sáu	
05	05	Trần Minh	Cương	07/10/1980	Bình Phước	10	7.0	Bảy	
06	06	Huỳnh Khắc	Điệp	24/12/1984	Bình Thuận	8	7.0	Bảy	
07	07	Nguyễn Thị Bích	Diệu	24/3/1988	Bình Thuận	5	6.0	Sáu	
08	08	Nguyễn Bá	Đỗ	19/3/1975	Hà Nội	1	7.0	Bảy	
09	09	Diên Văn	Dũng	12/4/1979	Bình Thuận	4	6.5	Sáu rưỡi	
10	10	Ngô Công	Dũng	27/02/1967	Bình Thuận	2	6.5	Sáu rưỡi	
11	11	Triệu Ánh	Dương	20/10/1980	Phú Thọ	5	7.0	Bảy	
12	12	Nguyễn Ngọc	Duy	18/3/1972	Bình Thuận	2	8.0	Tám	
13	13	Nguyễn Trường	Giang	16/4/1985	Bình Thuận	1	6.5	Sáu rưỡi	
14	14	Tạ Thị	Hải	08/02/1984	Vĩnh Phúc	8	5.0	Năm	
15	15	Trần Thị Lệ	Hằng	09/6/1981	Bình Thuận	6	6.0	Sáu	
16	16	Võ Lê Mỹ	Hảo	06/02/1985	Bình Thuận	8	8.0	Tám	
17	17	Nguyễn Ngô Tấn	Hiếu	12/4/1974	Bình Thuận	1	6.5	Sáu rưỡi	
18	18	Trần Thị Hồng	Hoa	21/7/1987	Bình Thuận	8	5.0	Năm	
19	19	Hồ Quỳnh	Hoa	02/6/1982	Bình Thuận	8	8.0	Tám	
20	20	Nguyễn Duy	Hưng	20/02/1978	Bình Thuận	7	7.5	Bảy rưỡi	
21	21	Đỗ Thị Thu	Huyền	07/8/1984	Hà Nam	3	7.0	Bảy	
22	22	Nguyễn Anh	Khoa	10/02/1978	Bình Thuận	10	7.5	Bảy rưỡi	
23	23	Mai Ngọc	Kim	21/01/1984	Bình Thuận	4	7.0	Bảy	
24	24	Trần Thị	Linh	20/01/1986	Hà Tĩnh	1	6.5	Sáu rưỡi	
25	25	Nguyễn Hoàng	Long	17/7/1964	Bình Thuận	4	7.0	Bảy	
26	26	Phạm Ngọc	Minh	10/10/1977	Bình Thuận	9	6.5	Sáu rưỡi	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Mã đề	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
27	27	Nguyễn Hải	Minh	26/9/1988	Bình Thuận	1	6.5	Sáu rưỡi	
28	28	Lê Trung	Nam	30/3/1965	Bình Thuận	10	7.0	Bảy	
29	29	Nguyễn Thị Thanh	Ngà	16/6/1981	Bình Thuận	8	7.0	Bảy	
30	30	Nguyễn Văn	Ngoan	22/5/1979	Bình Thuận	3	7.0	Bảy	
31	31	Hồ Thảo	Nguyên	23/5/1979	Bình Thuận	2	7.0	Bảy	
32	32	Lê Thị Lan	Oanh	11/02/1989	Nam Định	5	6.0	Sáu	
	33	Hà Văn	Phận	15/02/1971	Bình Thuận				*Vắng thi*
33	34	Trần Mai Hoàng	Phong	24/7/1979	Bình Thuận	5	7.5	Bảy rưỡi	
34	35	Nguyễn Ngọc	Phong	10/3/1979	Bình Thuận	3	5.5	Năm rưỡi	
35	36	Nguyễn Huỳnh	Phong	12/10/1974	Bình Thuận	2	8.0	Tám	
36	37	Đặng Minh	Phúc	07/3/1978	Bình Thuận	3	6.5	Sáu rưỡi	
37	38	Lê Hồng	Phương	10/6/1978	Thanh Hóa	10	7.5	Bảy rưỡi	
38	39	Huỳnh Thị Kim	Phượng	17/02/1984	Bình Thuận	1	6.5	Sáu rưỡi	
39	40	Trần Đức	Quý	24/11/1985	Quảng Bình	5	8.0	Tám	
40	41	Mai Thị Ngọc	Quỳnh	06/11/1977	Bình Thuận	9	6.0	Sáu	
41	42	Đỗ Lộc	Sơn	24/02/1979	Lâm Đồng	10	7.0	Bảy	
42	43	Phan Thanh	Sơn	02/11/1975	Bình Thuận	5	8.0	Tám	
43	44	Trần Thị	Sương	10/6/1982	Bình Thuận	10	6.0	Sáu	
44	45	Lý Duy	Tài	06/02/1971	Bình Thuận	9	7.0	Bảy	
45	46	Cao Từ Thiện	Tâm	27/10/1986	Bình Thuận	6	5.5	Năm rưỡi	
46	47	Trần Phương	Thanh	30/6/1984	Bình Thuận	6	6.5	Sáu rưỡi	
47	48	Trần Tiến	Thành	23/8/1985	Bình Thuận	7	6.0	Sáu	
48	49	Lưu Văn	Thảo	20/6/1981	Bình Thuận	10	7.0	Bảy	
49	50	Lại Ngọc	Thiên	05/6/1981	Bình Thuận	6	6.5	Sáu rưỡi	
50	51	Phan Thị Mỹ	Thiện	26/5/1984	Bình Thuận	1	7.0	Bảy	
51	52	Mai Thị	Thơ	06/7/1988	Bình Thuận	10	7.5	Bảy rưỡi	
52	53	Nguyễn Quốc	Thuận	20/6/1984	Bình Thuận	1	6.0	Sáu	
53	54	Hà Thanh	Thủy	10/4/1986	Quảng Bình	3	7.0	Bảy	
54	55	Lê Hàn	Thủy	03/5/1984	Bình Thuận	9	8.0	Tám	
55	56	Phan Thị Thanh	Thủy	21/4/1982	Bình Thuận	5	7.0	Bảy	
56	57	Nguyễn Trần Lệ	Thy	10/5/1977	Bình Định	2	6.0	Sáu	
57	58	Nguyễn Thanh	Toàn	17/12/1979	Bình Thuận	8	7.0	Bảy	
58	59	Nguyễn Thị Thu	Trâm	09/9/1973	Bình Thuận	1	8.0	Tám	
59	60	Đinh Lưu	Trung	20/10/1971	Bình Thuận	6	6.0	Sáu	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Mã đề	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
60	61	Dương Hùng	Trung	13/4/1977	Nghệ An	9	5.0	Năm	
61	62	Thái Đồng	Trung	11/3/1982	Bình Thuận	3	7.5	Bảy rưỡi	
62	63	Lương Minh	Tú	23/3/1990	Bình Thuận	8	7.0	Bảy	
63	64	Nguyễn Ngọc	Tuấn	26/8/1977	Bình Thuận	10	6.0	Sáu	
64	65	Nguyễn Thị Thanh	Tuyên	12/4/1981	Bình Thuận	6	7.0	Bảy	
65	66	Nguyễn Thị Miên	Viễn	15/10/1982	Kon Tum	5	6.5	Sáu rưỡi	
66	67	Lê Vang Quốc	Vinh	25/3/1980	Bình Thuận	5	7.0	Bảy	
67	68	Phạm Luân	Vũ	11/6/1981	Bình Thuận	3	6.5	Sáu rưỡi	
68	69	Nguyễn Hoài	Vũ	22/11/1985	Bình Thuận	1	5.0	Năm	
69	70	Ngô Minh Hải	Yến	31/5/1987	Bình Thuận	3	7.0	Bảy	

Tổng số: 69 bài.

Trong đó:

* Điểm 8,0: 09 bài.
* Điểm 7,5: 06 bài.
* Điểm 7,0: 23 bài.
* Điểm 6,5: 13 bài.
* Điểm 6,0: 11 bài.
* Điểm 5,5: 02 bài.
* Điểm 5,0: 05 bài.

Tỷ lệ:

Giỏi: 09 bài. (tỷ lệ: 13.04 %)

Khá: 29 bài. (tỷ lệ: 42.03 %)

Trung bình: 31 bài. (tỷ lệ: 44.93 %)

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Phạm Thị Hoài

TRƯỞNG KHOA LÝ LUẬN CƠ SỞ

Nguyễn Lương Luyện

T/L HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

Người ký: Nguyễn Thị Như Yến
Email: NGUYEN THI NHU YEN@TCT
Cơ quan: Trường Chính trị tỉnh, Tỉnh ủy Bình Thuận
Chức vụ: Trưởng phòng
Thời gian ký: 27.05.2021 17:30:29 +07:00

Nguyễn Thị Như Yến